

TỪ TIẾNG ANH TRÊN PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VIỆT

Đỗ Thùy Trang

Tóm tắt. Báo chí truyền thông là một trong những lĩnh vực trọng yếu sử dụng ngôn ngữ làm phương tiện giao tiếp, cũng là một trong những lĩnh vực nhanh nhạy, đón đầu sự biến đổi và phát triển ngôn ngữ. Báo chí truyền thông Việt hiện nay phản ánh sự đa dạng, cách tân cũng như xu hướng phát triển không ngừng của tiếng Việt hiện đại. Bài báo tập trung khảo sát hiện tượng sử dụng các từ ngữ tiếng Anh trên phương tiện truyền thông Việt hiện nay, phân tích, lí giải hiện tượng này dưới góc độ ngôn ngữ học xã hội.

Từ khóa: từ tiếng Anh, từ mượn, ngôn ngữ giới trẻ, truyền thông.

1. MỞ ĐẦU

Vay mượn và tiếp xúc ngôn ngữ là hiện tượng bình thường, phổ biến của hầu hết các ngôn ngữ trên thế giới. “Vay mượn là hiện tượng yếu tố của ngôn ngữ này du nhập vào một ngôn ngữ khác, được sử dụng và được đồng hóa bởi ngôn ngữ đó” [4]. Vay mượn xảy ra ở các bình diện của ngôn ngữ nhưng rõ nét nhất là ở lĩnh vực từ vựng. Việc một ngôn ngữ này dùng, vay mượn một số lượng từ của ngôn ngữ khác là hệ quả tất yếu của sự giao lưu, hội nhập, tiếp xúc văn hóa xã hội, kinh tế... trong bối cảnh thế giới hiện nay. Tiếng Việt cũng không nằm ngoài quy luật đó. Trong lịch sử, vì nhiều nguyên nhân văn hóa xã hội khác nhau nên tiếng Việt đã vay mượn một số lượng từ rất lớn từ tiếng Hán, tiếng Pháp và sau này là tiếng Anh, làm thành lớp từ vay mượn trong từ vựng tiếng Việt. Mặc dù có gốc gác ngoại lai nhưng trải qua một quá trình lịch sử, chúng được Việt hóa một cách sâu sắc về ngữ âm, ngữ nghĩa và cách sử dụng, trở thành một tài sản của tiếng Việt, được người Việt sử dụng một cách phổ biến trong đời sống hằng ngày, hầu như không nhớ đến gốc gác ngoại lai của chúng. Người Việt Nam sử dụng chúng như từ thuần Việt, không hề khó khăn trong nhận diện, phát âm hay hiểu nghĩa: đại học, cao đẳng, vật lý, kỹ thuật... (từ vay mượn gốc Hán); sấm, lớp, sơ mi, cà vạt, đèn pha, đèn cốt, mét, ô tô, ga... (từ vay mượn gốc Pháp); cúp, ti vi, công ten nơ, đô la, chat, shop... (từ vay mượn gốc Anh Mỹ) [1], [5].

Tuy nhiên hiện nay số lượng các từ ngữ tiếng Anh du nhập vào Việt Nam ngày càng ồ ạt, được sử dụng phổ biến trên các phương tiện truyền thông đã vượt ngưỡng hiểu biết và khả năng sử dụng của những người Việt bản ngữ bình thường. Vậy chúng là từ tiếng Anh được trộn mã vào tiếng Việt như một thứ “mốt” hay là từ tiếng Việt vay mượn có nguồn gốc từ tiếng Anh? Ngôn ngữ học xã hội phân biệt thành hai vấn đề là chuyển mã và trộn mã. Trong một cuộc giao tiếp, người đa ngữ có thể dùng hai ngôn ngữ cùng một lúc, xen vào nhau tùy theo mục đích, dụng ý, hay thói quen ngôn ngữ. Đó là chuyển mã. Còn trộn mã là người giao tiếp chủ yếu bằng một ngôn ngữ, nhưng có chêm xen một/ một số yếu tố của ngôn ngữ khác, nhưng số lượng ít hơn và chỉ chiếm thế yếu. Yếu tố chêm xen đó đương nhiên chịu áp lực của ngôn ngữ chính đang

dùng, không còn chuẩn xác hoặc nguyên dạng như vốn có của nó [5]. Vậy từ tiếng Anh trong tiếng Việt trên truyền thông hiện nay là vay mượn, chuyển mã hay trộn mã?

Để làm rõ thực trạng này, bài báo đã tiến hành khảo sát chương trình, chương mục một số kênh truyền hình, một số tờ báo điện tử có số lượng khán thính giả cao, quen thuộc trong giới truyền thông Việt hiện nay: Đài Truyền hình Việt Nam, SCTV (Truyền hình cáp Saigon Tourist), VSTV (Truyền hình số vệ tinh Việt Nam), VTCab (Truyền hình cáp Việt Nam; Vietnamnet, Dân trí, VnExpress, Hoa Học Trò Magazine, Sinh viên Việt Nam, Tuổi trẻ Online, Thanh niên Online... Những chương trình, chuyên trang, chuyên mục sử dụng nhiều từ ngữ tiếng Anh nhất thường hướng đến đối tượng giới trẻ, là thanh niên, sinh viên, học sinh.

2. THỰC TRẠNG TỪ TIẾNG ANH TRÊN PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VIỆT

Có thể dễ dàng nhận thấy, rất nhiều tên Đài, tên kênh, tên chương trình đều được lựa chọn theo kiểu viết tắt từ tiếng Anh: Đài Truyền hình Việt Nam VTV (Vietnam Television), Đài Tiếng nói Việt Nam VOV (The Voice of Vietnam), HTV, QBT, QTV, Vietnamnet, VnExpress, ... Các cách gọi tên bằng từ tiếng Anh/ viết tắt tiếng Anh này thông dụng đến nỗi người Việt Nam hiếm khi (trừ những trường hợp bắt buộc) gọi các cơ quan truyền thông, báo chí này bằng tên tiếng Việt. Các chương trình mang tính giải trí, hút khách nhất của các Đài đều được đặt những cái tiếng Anh bên cạnh tên Việt: World Cup, Mis Vietnam, “Thần tượng Việt Nam” (Vietnam’s Idol), “Cặp đôi hoàn hảo”, “Giọng hát Việt” (The Voice), Giọng hát Việt nhí (The Voice Kids), “Nhân tố bí ẩn” (The X-Factor), “Vua Đầu bếp” (Master Chef), “Bước nhảy hoàn vũ” (Dancing with the Stars), “Thử thách cùng bước nhảy” (So you think you can dance), “Tìm kiếm tài năng Việt Nam” (Vietnam’s Got Talent), **Người đi xuyên tường** (Hole in the wall), **Người kế tiếp** (Next One), **Stinky và Stomper**, **Hãy chọn giá đúng** (The Price Is Right), **Chiếc nón kỳ diệu** (Wheel of Fortune), **Ai là triệu phú?** (Who Wants To Be A Millionaire?), **Ô cửa bí mật** (Let’s Make a Deal), **Hello Vietnam**, ... Trong đó có những chương trình hầu như không ai nhớ đến tên Việt của chúng: World Cup, Vietnam Next Top model, Vietnam’s Idol, The Voice Kids...

Cùng với xu hướng tên chương trình bằng từ ngữ tiếng Anh, các ca sĩ, diễn viên, ngôi sao công chúng mới nổi cũng có trào lưu lấy tên phương Tây làm nghệ danh cho mình, tạo ra những cái tên nửa Tây nửa ta phổ biến trong showbiz Việt: Hamlet Trương, Elly Trần, Angela Phương Trinh, Noo Phước Thịnh, Wanbi Tuấn Anh, Cường Seven, Nakun Nam Cường, Akira Phan, Reno Bình, Nukan Trần Tùng Anh,... Có ban nhạc, ca sĩ đặt tên hoàn toàn bằng tiếng nước ngoài như: 365 band (với các thành viên có tên là: Issac, Jun, Tronie, S.T và Will), ca sĩ Maya, Chan Than San,... Một số đĩa nhạc Việt có những cái tên hoàn toàn bằng từ ngữ tiếng Anh: Today, Diamond Noir, Yesterday and Now, Non stop, To the beat, Unmake up... không phải là hiện tượng hiếm hiện nay trong làng giải trí Việt.

Các tờ báo điện tử đều ít nhiều có chuyên mục đặt tên bằng từ tiếng Anh: Tuoitre online, video online, TTO media online, Hoa học trò Magazine, Dân Trí Blog, Hoa học trò Horoscope... thậm chí có những tờ điện tử chủ yếu đặt tên các chuyên mục bằng từ tiếng Anh: Kênh 14 có các mục Star/ Music/Cine/Tivi show/ Fashion/Sport/Cool/Video, trang Ihay của Thanhnien Online có các chuyên mục Xi po, Shock...

Các chương trình được tổ chức có tính cộng đồng trong giới trẻ cũng được đặt những cái tên theo từ tiếng Anh như: Money 101 (Sinh viên với kỹ năng quản lý tài chính của Học viện Tài chính Ngân hàng), Evil night (Đêm hội Halloween của Trường đại học Ngoại ngữ), Revive fun bike (Hành trình vui nhộn), Face look (Gương mặt sinh viên), Arcanis night (Dạ hội truyền thông trẻ), Thăng Long Idols, Vietnam bike week (Tuần mô tô phân khối lớn ở Việt Nam)...

Từ tiếng Anh được sử dụng rộng rãi, phổ biến trong các bài báo:

“Mặc chấm bi, bạn vẫn có thể là 1 cô nàng năng động với crop-top và jacket, hay retro chic với bộ đồ chấm bi ton-sur-ton, dịu dàng khi kết hợp somi chấm bi với chân váy pleat, hoặc tươi tắn và nổi bật với set đồ color block...”

Vào những ngày se lạnh, những chiếc quần short với chất liệu dạ thô hay mang gam màu tối được mix theo phong cách layering chính là sự lựa chọn dành cho bạn!” Kênh 14 [10]

“Cả hai mẫu GLE Coupe của Mercedes và X6 của BMW đều pha trộn phong cách thiết kế giữa crossover và coupe”.

“Sắp diễn ra Viet Nam Bike Week lần đầu tiên tại TP HCM”[6].

“Cùng với Top 3 My Ebank, danh sách ứng viên cho danh hiệu Top 5 Internet Banking và Top 5 Mobile Banking được VnExpress công bố trên giao diện mới của website My Ebank tại địa chỉ: myebank.vnexpress.net”[11].

“Năm nay, rock fan cả nước đã được chứng kiến nhiều thay đổi lớn mà Đạo diễn Quốc Trung mang đến RockStorm7, từ concept chương trình, đến thông điệp chương trình, các rock band được chọn chơi tại RockStorm7, ca khúc chính thức mang tên Lòng tự hào,... Xuất hiện trong “running order” bên cạnh các rock band như Bức Tường, Microwave, PAK band và Parasite tại Đà Nẵng cái tên Bản Nguyên đã khiến cho rock fan nơi đây không khỏi bàn tán thực hư về việc Diva Hà Trần sẽ xuất hiện trên sân khấu RockStorm7 trong vai trò một rocker nữ với một dự án âm nhạc đặc biệt được chị và các thành viên ấp ủ nhiều năm nay”[7].

“Ghiền sách, mê phim là chủ đề trong chương trình The book talk do Công ty sách Nhã Nam tổ chức, diễn ra vào 9g ngày 13-12 tại Nhã Nam thư quán (15 lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê, Q.Phú Nhuận)”[8].

“Hacker Anonymous Malaysia "hạ gục" 50 website Việt Nam”[12].

“Thắp sáng lightstick yêu thương cùng “Người truyền lửa”[9].

“Sau khi debut thành công với single đầu tay “Anh muốn yêu em lần nữa”, ca sĩ trẻ Sơn Ngọc Minh nhận được sự yêu thích từ khán giả trẻ. Tiếp nối dấu ấn ban đầu đó vào dịp giáng

sinh năm nay Sơn Ngọc Minh tiếp tục giới thiệu đến khán giả single album mới nhất của mình. Với chất nhạc Pop/Dance thời thượng của “Anh muốn yêu em lần nữa” đã mang về cho Sơn Ngọc Minh bước đầu thành công khi lần đầu ca hát với vai trò solo. Single nhận được nhiều đánh giá từ giới chuyên môn và sự yêu thích từ khán giả”[9].

Sự đổ bộ ồ ạt của hàng loạt từ tiếng Anh trên phương tiện truyền thông đặt cộng đồng cư dân Việt vào thế “lưỡng nan”. Một mặt không hiểu tiếng Anh muốn dùng tên gọi tiếng Việt thì không thông dụng, thậm chí xa lạ. Hiếm người Việt nào “chịu” nói “Giải bóng đá thế giới” thay cho “*World Cup*”, cũng như ít khán giả gọi “Tìm kiếm thần tượng Việt Nam” mà đều ưa thích tên gốc phiên bản Mỹ *Vietnam Idols*... Mặt khác, khi đã chấp nhận áp lực cộng đồng đọc theo từ tiếng Anh lại vấp phải khó khăn về ngữ âm. Cách viết từ tiếng Anh trong tiếng Việt hiện nay đa phần được giữ nguyên bản. Rất hiếm tờ báo nào còn giữ cách phiên âm tiếng Anh theo cách đọc như tờ Nhân dân điện tử. Nhưng không phải người Việt nào nhìn mặt chữ nguyên bản có thể đọc đúng như âm gốc. Thành ra sao phỏng âm là hiện tượng phổ biến khi đọc các từ Anh hiện nay trong tiếng Việt. Phần lớn chúng ta đều đọc VTV là “vê tê vê”, VOV “vê ô vê”... theo kiểu ngữ âm người Việt. Hay có nhiều kiểu đọc *World Cup* khác nhau cùng tồn tại: vôn cúp, oãn cúp, uân cúp, guốc cúp... Style được đọc thành: xì tin, xì tai, xờ tai, xờ tin...[1]. Thật khó để có thể phát âm chuẩn tất cả những từ gốc tiếng Anh đối với đa phần người Việt, vì vậy người Việt thường nhận dạng bằng phỏng âm, thậm chí nhìn mặt chữ đến quen thuộc [3]. Đó cũng là nguyên nhân hiện nay truyền thông Việt chủ yếu viết nguyên bản từ tiếng Anh chứ không chọn phiên âm vì không có phiên âm chuẩn trong cộng đồng Việt.

Mặc dù những từ tiếng Anh này có tần số xuất hiện lớn trên các phương tiện truyền thông nhưng vì không có Anh ngữ nên rất nhiều người Việt cảm thấy khó khăn khi phát âm cũng như hiểu nghĩa chúng. Làm sao một người Việt không có Anh ngữ có thể hiểu hàng loạt từ tiếng Anh trong một đoạn báo ngắn: *solo, single, debut, pop, dance, lightstick, hacker, rocker, diva, rock fan, bike week, croptop, concept, crossover, coupe*...

Như đã dẫn ở trên, từ vay mượn trong tiếng Việt phải là những từ đã có quá trình tồn tại tương đối lâu dài và bền vững trong từ vựng tiếng Việt, chúng đều đã được Việt hóa về nhiều mặt, được cộng đồng bản ngữ chấp nhận như tư cách một đơn vị tiếng Việt bình thường[2]. Xét từ góc độ này, rõ ràng hệ thống từ ngữ tiếng Anh trên phương tiện truyền thông Việt nay phần lớn không phải là từ tiếng Việt vay mượn mà đây là biểu hiện của hiện tượng trộn mã tiếng Anh vào trong tiếng Việt. Chúng hầu như mang nguyên xi tư cách Anh ngữ trong một ngữ đoạn tiếng Việt, chưa được Việt hóa. Từ vựng tiếng Việt hiện tại có đầy đủ những đơn vị từ vựng có ý nghĩa tương đương được dùng chính thức và rộng rãi trong giao tiếp. Những từ tiếng Anh này được người nói/ người viết mang vào ngữ cảnh giao tiếp tiếng Việt như một sự nhấn nhá, chêm xen hoàn toàn mang tính đánh dấu, khoanh vùng đối tượng tiếp nhận. Khi dùng từ tiếng Anh trộn lẫn vào trong câu tiếng Việt, người phát ngôn mặc định người nhận có song ngữ Anh Việt, ít nhất

am hiểu lĩnh vực mà họ đang đề cập đến, mặc định loại bỏ những đối tượng không hiểu ra ngoài phạm vi giao tiếp.

Ví dụ ở chuyên mục **Ô tô xe máy** trên báo Vietnamnet, **Xe++** trên Dân trí, **Xe** trên VnExpress, các từ tiếng Anh như: *crossover, coupe, sedan, hatchback, SUV, AT, MT...* đã trở nên quá quen thuộc, mặc định những bạn đọc mê ô tô xe máy đều hiểu được chúng.

Hay các từ: *ton sur ton, croptop, jumpsuits, retro, vintage, trendy, set, mix & match, tips, legging, item, street style...* trên chuyên mục Fashion của Kênh 14 hoàn toàn không xa lạ đối với các tín đồ thời trang Việt.

Tương tự như đối với cộng đồng mê âm nhạc, không khó khăn gì khi trộn lẫn những từ tiếng Anh này vào trong những phát ngôn tiếng Việt về chủ đề âm nhạc: *hit, single, solo, live, cover, band, rock, ballad, Vpop, Kpop, MV, concert...* mà không cần quan tâm đến những người khác ngoài cộng đồng mình có hiểu được chúng hay không.

Điều này càng được minh chứng rõ nét khi kết quả khảo sát hệ thống từ tiếng Anh trên phương tiện truyền thông Việt cho thấy chúng xuất hiện phổ biến, có tính chất lặp đi lặp lại trong những ngữ cảnh giới hạn nhất định, với phạm vi giao tiếp nhất định: những chuyên mục, chương trình giải trí đơn thuần, mang tính thời thượng, hướng đến đối tượng là giới trẻ như thời trang, âm nhạc, phim trường, hậu trường, đời sống các sao, văn nghệ sĩ...

Sau khi khảo sát, chúng tôi nhận thấy một điểm chung phổ quát của những chương trình/chuyên đề này là chúng đều hướng đến đối tượng giới trẻ Việt. Họ là những trí thức trẻ, thanh niên, sinh viên, học sinh sống tập trung ở các đô thị, có nhu cầu và khả năng tiếp xúc với các kênh thông tin truyền thông này trực tiếp nhất, nhanh nhạy nhất. Và dù không ai nói ra nhưng đều hiểu rằng những chương trình này được tạo nên hướng đến khán thính giả chọn lọc là họ - những người có khả năng/ tiềm năng song ngữ Việt – Anh trong xã hội hiện nay. Đó là điều kiện cần và đủ để có thể tiếp nhận một số lượng các từ tiếng Anh trên báo chí truyền hình. Chính vì tính đánh dấu đối tượng này, việc sử dụng và hiểu biết từ tiếng Anh trong tiếng Việt trở thành một thứ “tiêu chuẩn” vô hình, làm nên “đẳng cấp”, sự riêng biệt của các nhân vật tham gia vào cuộc giao tiếp tiếng Việt có trộn mã Anh ngữ. Điều này tất yếu dẫn đến thị hiếu “sính ngoại” và nhu cầu thể hiện mình, nhóm xã hội của mình trong giao tiếp. Truyền thông với đặc tính nhanh nhạy vốn có của mình, nhanh chóng nhận ra khuynh hướng và thị hiếu ngôn ngữ này, biến chúng trở thành công cụ đắc lực để thể hiện bản sắc riêng, đánh dấu chủ đề thông tin và đối tượng lẫn phạm vi giao tiếp.

Thế nhưng một đặc điểm cốt yếu của báo chí và truyền hình là tính đại chúng. Phương tiện truyền thông có sức ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ, trực tiếp, thường xuyên đến mọi người, mọi lĩnh vực sử dụng ngôn ngữ hằng ngày, hằng giờ. Hiện tượng sử dụng từ tiếng Anh trong tiếng Việt vì thế trở thành một trào lưu, tạo ra hiệu ứng mạnh mẽ trong đời sống Việt ngữ

hiện nay. Từ giới trẻ, hiện trào lưu này không ngừng lây lan sang các đối tượng khác, ngày càng bành trướng nhiều lĩnh vực và phạm vi giao tiếp.

Trong cộng đồng tiếp nhận các phương tiện truyền thông, không phải ai cũng có khả năng Anh ngữ như đối tượng chúng ta vừa phân tích ở trên. Vậy trước cơn lốc từ tiếng Anh đó, những người tiếp nhận Việt Nam không có Anh ngữ đã xử lý như thế nào? Theo quan sát và khảo sát của chúng tôi, thì hầu hết người bản ngữ nghe, nhìn, tiếp nhận các từ tiếng Anh đó một cách lặp đi lặp lại thành thói quen, sau đó bắt chước phát âm theo. Trong những trường hợp không phát âm theo được khi nói thì họ sẽ dùng tên tiếng Việt để gọi: Tiếng hát Việt nhí, Bước nhảy hoàn vũ, Hoa hậu Việt Nam, hát trực tiếp... thay cho các từ ngữ tiếng Anh tương đương. Nhưng những trường hợp như thế này ngày càng ít dần vì sự tiếp xúc ngôn ngữ là tự nhiên. Hằng năm, hằng tháng, hằng ngày, hằng giờ chúng ta được nghe, được đọc, được nhìn lặp đi lặp lại một số hình thức ngữ âm của từ tiếng Anh, nhất định chúng ta sẽ ghi nhớ, tiến đến bắt chước được hình thức âm thanh của chúng, hiểu ý nghĩa chúng. Đó chính là quá trình ghi nhớ từ vựng của con người, cũng tương tự như quá trình học nói của trẻ em.

Ngay cả những người già, hoàn toàn không có Anh ngữ, nhưng vì những tiện ích của cuộc sống hiện đại, sẽ tiếp xúc với ipad, iphone, truyền hình, báo chí... phát sinh những dịch vụ như gọi điện thoại internet, chat online nên sẽ dần dần quen tai, quen miệng với những từ tiếng Anh thông dụng như: tablet, mobile, chat, skype, yahoo, mail, facebook, online, internet....

Vì vậy, từ tiếng Anh trên phương tiện truyền thông Việt hiện nay ẩn chứa nhiều tiềm năng trở thành từ vay mượn của tiếng Việt trong một tương lai gần. Vấn đề này phụ thuộc vào thời gian và sự chấp nhận của tâm lý người sử dụng. Nếu giữ nguyên tần số xuất hiện và số lượng như hiện nay, cùng với sự gia tăng của người Việt có khả năng song ngữ và tác động không ngừng nghỉ của giới truyền thông, nhất định trong thời gian không xa, một lượng lớn những từ tiếng Anh hiện nay sẽ được Việt hóa sâu sắc và trở thành từ vay mượn tiếng Việt.

3. NGUYÊN NHÂN, HIỆU QUẢ VÀ THÁI ĐỘ NGÔN NGỮ

Vay mượn và trộn mã từ ngữ tiếng Anh trong các ngôn ngữ bản địa đã trở thành hiện tượng phổ quát trên toàn cầu từ những năm cuối thế kỷ XX đến nay. Nhìn ra thế giới, đầu những năm 90 của thế kỷ XX, với sự tan rã của Liên Xô và khối Đông Âu, cùng với sự biến đổi kinh tế, xã hội, tiếng Anh trở thành công cụ giao tiếp quan trọng của bất kì cá nhân, tổ chức nào hoạt động có tầm quốc tế. Tiếng Nga, tiếng Ba Lan cũng chứng kiến sự tràn vào của tiếng Anh như một cơn hồng thủy. Ngay cả một ngôn ngữ có truyền thống lâu đời và khác biệt như chữ Hán, cũng tràn ngập các từ tiếng Anh phỏng âm, bị các nhà ngôn ngữ học Trung Quốc coi như “sự ô nhiễm nghiêm trọng” của từ ngữ. Các ngôn ngữ trên thế giới chứng kiến sự đổ bộ mạnh mẽ của các đơn vị từ vựng tiếng Anh – Mỹ đến mức người bản ngữ lại thích dùng các đơn vị Anh – Mỹ này thay cho các từ bản ngữ quen thuộc, lâu đời của mình. Không thể chối cãi được **“các từ mượn từ biên**

thể tiếng Anh trong tiếng Anh – Mỹ là nét nổi bật nhất trong quá trình phát triển ngôn ngữ của chúng ta ngày nay”. [4;325]

Tiếng Việt cũng không nằm ngoài cơn lốc Anh ngữ toàn cầu này. Không phải tiếng Việt và những ngôn ngữ khác không có hoặc thiếu đơn vị từ vựng để diễn đạt những khái niệm mới nên phải vay mượn từ tiếng Anh. Các từ ngữ tiếng Anh tràn vào tiếng Việt ồ ạt như hiện nay là hệ quả của cuộc tiếp xúc toàn diện, toàn cầu mà tiếng Anh là công cụ chung. Sự tiếp xúc ngôn ngữ hiện nay khác xa với tiếp xúc giao thoa ngôn ngữ truyền thống nhờ vào “thế giới phẳng”. Giao lưu tiếp xúc không nhất thiết phải gặp mặt, buôn bán, trao đổi, hay cưỡng bức ngôn ngữ như các thế kỷ trước. Con người hiện đại ngày nay nhờ vào internet có thể “tiếp xúc trực tiếp” toàn cầu, không bị giới hạn bởi địa lý, thủ tục hành chính... Trong thế giới công nghệ thông tin, công nghệ truyền thông hiện đại, khi tính thời sự, nóng hổi được đặt lên tiêu chí hàng đầu, dường như không còn đủ thời gian vật lý lẫn tâm lý cho người bản ngữ dịch từ tiếng Anh sang tiếng bản địa. Ví như tiếng Việt đã dịch mobile thành di động, chúng ta có từ điện thoại di động, **lap top** thành máy tính xách tay, desktop thành máy tính để **bàn**, tablet thành máy tính bảng, nhưng rồi phablet, khó có thể dùng một thuật ngữ tiếng Việt nữa để diễn tả: máy tính bảng lai điện thoại... Sự đổ bộ của công nghệ đã làm quá trình Việt hóa từ tiếng Anh trở nên **lung tung**, bị động. Sử dụng thuật ngữ tiếng Việt trong những trường hợp này trở nên luộm thuộm rườm rà, có phần không chính xác so với nguyên ngữ: smartphone, laptop, desktop, tablet, phablet. Cập nhật, đơn giản, chính xác, nhanh nhạy là tiêu chí của truyền thông lẫn thuật ngữ hiện nay. Từ tiếng Anh công nghệ, giải trí, thời trang... có thể đáp ứng những yêu cầu này. Vì vậy, không có gì khó hiểu trước hiện trạng từ tiếng Anh tràn lan trên truyền thông hiện nay khi bàn về những chủ đề này.

Không phủ nhận được tính quốc tế, nhanh nhạy đơn giản của từ tiếng Anh trong tiếng Việt nhưng đó chỉ là thiểu số, chưa phải là nguyên nhân căn bản dẫn đến sự đổ bộ ào ạt của chúng trên truyền thông. Nguyên nhân cơ bản là xuất phát từ tâm lý và thị hiếu ngôn ngữ.

Ngôn ngữ học xã hội đã chỉ ra việc con người lựa chọn ngôn ngữ nào như một mã dùng để giao tiếp ngoài tính tiện dụng, hữu ích thì còn do yếu tố tâm lý chi phối, thậm chí quyết định. Vì vậy, lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ bao giờ cũng là một vấn đề mang tính xã hội và thời đại sâu sắc. [4] Lịch sử tiếng Việt đã từng chứng kiến và trải nghiệm điều này. Trong thời kỳ phong kiến, tiếng Hán là một ngôn ngữ có vị thế xã hội cao trong khu vực, trong đó có xã hội Việt Nam. Đối với các nhà nho, quan lại, trí thức thời phong kiến, am hiểu và sử dụng tiếng Hán là cách thể hiện trình độ của mình. Văn học viết bằng chữ Hán được gọi là văn chương bác học, so với văn chương truyền khẩu, văn chương viết bằng chữ Nôm phần nhiều được coi là nôm na, mách quẻ, bình dân. Hán học suy tàn, đến thời tiếng Pháp thịnh hành, trở thành ngôn ngữ cao so với tiếng Việt trong xã hội Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX và nửa đầu thế kỷ XX. Vay mượn, sử dụng tiếng Pháp khi giao tiếp được xem là một thời thượng, thể hiện đẳng cấp thượng lưu, trí thức của xã hội. Mặt trái của trào lưu Âu hóa này được bắt hủ hóa qua cây bút trào phúng kiệt

xuất Vũ Trọng **Phong**. Tiếng Pháp trong “Số đỏ” gọi ra sự liên tưởng rõ nét với vị thế tiếng Anh **hiện nay** trong xã hội Việt Nam hiện nay. Cha con, bạn bè, hôn phu, tình nhân... đều xung hô với nhau là toa và moa, viên chức cảnh sát cũng không còn tên nữa, được gọi là Đờ Min và Đờ Toa, một kẻ ma cà bông thất học nửa chữ tiếng Pháp không biết như Xuân Tóc Đỏ cũng trở thành đốc tờ, vĩ nhân cứu quốc được đám đông xung tụng bravo. Bức tranh Âu hóa ngôn ngữ trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX lại sống dậy rõ nét những thập niên đầu thế kỷ XXI, chỉ là tiếng Pháp được thay thế bằng tiếng Anh.

Nhưng công bằng mà nói, thái độ ngôn ngữ của người Việt Nam hai thế kỷ dành cho tiếng Pháp và tiếng Anh khác nhau khá rõ nét. Được thể hiện một cách trào phúng mang tính ngoa dụ, nhưng thái độ của Vũ Trọng Phụng trong “Số đỏ” cũng chính là thái độ của không ít nhân sĩ, trí thức lẫn người bình dân Việt Nam đầu thế kỷ XX đối với sự vay mượn, trộn mã tiếng Pháp vào tiếng Việt. Đó là sự mỉa mai, phê phán, đả kích sự xâm lăng tiếng Pháp vào tiếng Việt. Hành động này được cho là gắn liền với việc cầu thân với thực dân, đục nước béo cò trực lợi của những người Việt giả danh trí thức, bán nước. Thái độ ngôn ngữ có phần định kiến này hoàn toàn có cơ sở khi tiếng Pháp đi vào Việt Nam theo con đường cưỡng bức, xâm lược của thực dân. Tiếp xúc ngôn ngữ gắn liền với chiến tranh và áp bức nên thái độ kỳ thị của người bản ngữ đối với tiếng Pháp là có thể lý giải được từ góc độ tâm lý.

Còn từ tiếng Anh trong tiếng Việt hiện nay phần lớn không phải là do quá trình xâm chiếm của người Mỹ để lại. Chúng là những từ ngữ mới xuất hiện, mới được phổ biến rộng rãi, và xâm nhập vào các nền ngôn ngữ trên toàn thế giới. Và vì đi theo con đường tiếp xúc hòa bình, tự nhiên, cùng với quá trình hội nhập quốc tế nên từ tiếng Anh dễ được cộng đồng bản ngữ chấp nhận hơn. Thái độ ngôn ngữ của người bản địa vì vậy đối với tiếng Anh là cởi mở hơn vị thế tiếng Pháp nửa đầu thế kỷ trước.

Mặt khác, sử dụng những từ tiếng Anh nguyên gốc trong tiếng Việt để chỉ những hiện tượng giải trí, thời trang, điện ảnh, ca nhạc, thể thao, công nghệ thông tin... được đánh giá là am hiểu, sành điệu, có học thức, cụ thể ở đây là trình độ Anh ngữ. Một khi ngoại ngữ đã trở thành tiêu chí để đánh giá năng lực và trình độ của con người trong thời đại mới, việc trộn mã, vay mượn, xa hơn nữa là chuyển mã trở thành quá trình tự nhiên. Những người am hiểu văn hóa, điện ảnh, ca nhạc, xe cộ, công nghệ cũng tự nhiên mà dùng những từ ngữ tiếng Anh biểu thị những sự việc, hiện tượng trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn của họ, hướng đến tầm vóc toàn cầu. Có những từ tiếng Anh hiện nay quen thuộc đến nỗi khó tìm được từ tiếng Việt tương đương để diễn tả, như *showbiz*, *clip*, *hit*. Vì vậy đông đảo khán giả, thính giả, độc giả dần dần chấp nhận những từ tiếng Anh như chúng, mà không hề băn khoăn hay phân vân về việc lựa chọn một đơn vị từ vựng tiếng Việt có ý nghĩa tương đương chúng để diễn đạt. Đó chính là khởi nguồn của quá trình Việt hóa hệ thống từ tiếng Anh trong từ vựng tiếng Việt hiện nay. Trộn mã, tiến đến Việt hóa là dòng chảy thể hiện sự tiếp xúc, biến đổi và phát triển không ngừng của tiếng Việt hiện đại.

Sự biến đổi và phát triển này chịu sự tác động của sự thay đổi kinh tế xã hội nhưng cũng tuân theo quy luật nội tại của ngôn ngữ. Trong quá trình phát triển, tất yếu ngôn ngữ cũng đi qua giai đoạn giao thoa, lai tạp, không tránh khỏi những tình huống lai căng, kệch cỡm, khó nghe. Tuy nhiên, không vì dư luận khen chê hay bài xích mà xu hướng này sẽ bị tiêu diệt. Chỉ có thời gian và cách lựa chọn ngôn ngữ, sử dụng ngôn ngữ của cả cộng đồng mới quyết định diện mạo và tư cách của chúng. Nhìn rộng ra một cách phổ quát, khuynh hướng phát triển này của tiếng Việt cũng có nét tương đồng với sự phát triển chung của các ngôn ngữ trên thế giới hiện nay, trước sức tác động mạnh mẽ của tiếng Anh thời quốc tế hóa toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Hữu Châu (2005), *Từ vựng ngữ nghĩa*, NXB Giáo dục
- [2] Nguyễn Thiện Giáp (2002), *Từ vựng học tiếng Việt*, NXB Giáo dục
- [3] Cao Xuân Hạo (2003), *Tiếng Việt, Văn Việt, Người Việt*, NXB Trẻ
- [4] Nguyễn Văn Khang (2012), *Ngôn ngữ học xã hội*, NXB GD Việt Nam
- [5] Nguyễn Văn Khang (2007), *Từ ngoại lai trong tiếng Việt*, NXB GD Việt Nam
- [6] <http://vnexpress.net/tin-tuc/oto-xe-may/sap-dien-ra-viet-nam-bike-week-lan-dau-tien-tai-tp-hcm-3119613.html>
- [7] <http://dantri.com.vn/giai-tri/ha-tran-va-ban-nguyen-bat-ngo-cua-rockstorm7-1007113.html>
- [8] <http://tuoitre.vn/tin/van-hoa-giai-tri/20141212/ghien-sach-me-phim-dao-dien-va-nha-bao-tranh-luan/683745.html>
- [9] <http://hoahoctro.vn/thap-sang-lightstick-yeu-thuong-cung-nguoi-truyen-lua/>
- [10] <http://kenh14.vn/fashion/cung-kha-ngan-bien-hoa-da-phong-cach-cung-hoa-tiet-cham-bi-20131014114821293.chn>
- [11] <http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ebank/thanh-toan-dien-tu/top-3-ung-vien-sang-gia-cua-danh-hieu-my-ebank-2014-3105190.html>
- [12] <http://nhipsongso.tuoitre.vn/tin/20141210/hacker-anonymous-malaysia-ha-guc-50-website-viet-nam/683022.html>

